Ở GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH

Đơn vị:

Mã số:……

ĐỀ TÀI

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH CÁ BIỆT Ở TRƯỜNG THPT.



Lĩnh vực nghiên cứu: Quản lí giáo dục

Năm học

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁ NHÂN:

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:

III. KINH NGHIỆM KHOA HỌC:

1. Lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm: giảng dạy môn lịch sử, Bí thư Đoàn trường
Số năm có kinh nghiệm: 05 năm.

2. Sáng kiến kinh nghiệm đã có trong 5 năm gần đây: Một số giải pháp về vấn đề kết hợp giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THPT hiện nay

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH CÁ BIỆT Ở TRƠỜNG THPT.

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài :

Một trong những tư tưởng đổi mới GD& ĐT hiện nay là tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt được thể hiện trong nghị quyết của Đảng, Luật giáo dục và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Luật giáo dục đã xác định: "Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp cho học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân… (Điều 23-Luật giáo dục).

Bất kỳ trường nào cũng đều có không ít học sinh "cá biệt", thế thì chúng ta đã làm gì để giáo dục những học sinh như thế này?! Áp dụng biện pháp nào để có thể giúp cho những học sinh chưa ngoan này có thể trở thành học sinh phát triển toàn diện.

Gần đây, trên các phương tiện thông tin báo chí, truyền hình đã lên tiếng khá nhiều về hiện tượng học sinh cá biệt (HSCB) tụ tập băng nhóm, gây gổ đánh nhau, có vụ dẫn đến tử vong. Vấn đề này đã trở thành một mối quan ngại của dư luận, nhất là đối với gia đình và nhà trường.

Giáo dục là một khoa học và là một nghệ thuật. Trong đó việc giáo dục, quản lý HSCB là một vấn đề khá nan giải, phức tạp và hết sức nhạy cảm. Công việc này đã và đang trở thành một thách thức lớn không chỉ riêng ngành giáo dục.

Hội nhập kinh tế ngoài mặt tích cực nó còn làm phát sinh những vấn đề mà chúng ta cần quan tâm: Bản sắc văn hóa dân tộc bị đe dọa, hội nhập kinh tế quốc tế đưa vào nước ta những sản phẩm đồi trụy, phản nhân văn, reo rắc lối

sống tự do tư sản, làm xói mòn những giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Hiện nay một số bộ phận thanh thiếu niên có dấu hiệu sa sút nghiêm trọng về đạo đức, nhu cầu cá nhân phát triển lệch lạc, kém ý thức trong quan hệ cộng đồng, thiếu niềm tin trong cuộc sống, ý chí kém phát triển, không có tính tự chủ dễ bị lôi cuốn vào những việc xấu.

Trong nhà trường nói chung và trường phổ thông nói riêng, số học sinh vi phạm đạo đức có chiều hướng gia tăng, tình trạng học sinh kết thành băng nhóm bạo hành trong trường học đáng được báo động. Một số CBQL, giáo viên chưa thật sự là tấm gương sáng cho học sinh, chỉ lo chú trọng đến việc dạy tri thức khoa học, xem nhẹ môn GDCD, thờ ơ không chú ý đến việc giáo dục tình cảm đạo đức cho học sinh.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, qua thực tế công tác quản lý và giảng dạy cho học sinh ở trường THPT Hồng Bàng, tôi nhận thấy việc nắm rõ thực trạng và đề ra các giải pháp về công tác giáo giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt THPT là một nhiệm vụ hết sức cần thiết. Bản thân cũng chứng kiến không ít trường hợp học sinh cá biệt được quan tâm giáo dục đúng mực đã trở thành những người có nhiều đóng góp cho xã hội và cũng chính những em này, sau này trở về trường nhiều hơn, biết ơn thầy cô giáo nhiều hơn. Hy vọng rằng với những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn sẽ góp phần đáng kể vào việc ngăn chăn bạo lực học đường, xây dựng thế hệ học sinh năng động, thân thiện, phát triển toàn diện. Đó là lý do tôi chọn đề tài này.

II. Mục đích của đề tài:

Đánh giá được đúng thực trạng của công tác giáo dục học sinh cá biệt ở một trường THPT, thông qua đó tìm ra các giải pháp giáo dục nâng cao hiệu quả giúp cho học sinh cá biệt từng bước hoàn thiện nhân cách để trở thành những người tốt trong xã hội.

Phương pháp tiến hành thực hiện đề tài là nghiên cứu một số vấn đề về sơ sở lý luận giáo dục đạo đức, tiến hành điều tra thực trạng của công tác giáo dục học sinh cá biệt ở một trường THPT, phân tích nguyên nhân, tìm ra những yếu tố liên quan đến công tác giáo dục học sinh cá biệt để từ đó đề ra biện pháp giáo dục cho học sinh cá biệt trong giai đoạn hiện nay.

1. Giới hạn của đề tài

Nghiên cứu về thực trạng và hiệu quả của các giải pháp giáo dục học sinh cá biệt đã thực hiện trong trường THPT Hồng Bàng – huyện Xuân lộc – Đồng Nai

2. Vận dụng các phoơng pháp nghiên cứu vào đề tài

Phương pháp tiếp cận lý luận khoa học

Trên cơ sở tiếp cận những kiến thức về tâm lý, giáo dục học và những quan điểm đường lối của Đảng, các văn bản của Bộ giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại, khen thưởng và kỷ luật học sinh để làm cơ sở khoa học cho việc triển khai nội dung của đề tài.

Phương pháp quan sát thực tế

Khảo sát thực tế công tác giáo dục giáo dục học sinh cá biệt ở trường THPT Hồng Bàng trong năm học 2010-2011. Để có số liệu, chất lượng thực tế nhằm đưa ra các giải pháp về việc thực hiện công tác giáo dục học sinh cá biệt và giảm nguy cơ bỏ học của học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay.

B. PHẦN NỘI DUNG

Chọương I

Cơ sở lý luận khoa học

a. Khái niệm học sinh cá biệt

Những hs cá biệt có thói quen lười biếng, quay cóp trong học tập, lừa dối cha mẹ, thầy cô, dọa nạt bạn bè, hay trốn học và lảng tránh các hoạt động tập thể như: lao động, sinh hoạt Đoàn – Hội – Đội, sinh hoạt ngoại khóa, ... không để cho các em quay cóp hoặc báo cho thầy cô thì các em sẽ dọa đánh, không trực tiếp đánh thì nhờ người khác đánh. Các em này tiêu xài các khoản phí của bố mẹ đưa nộp cho nhà trường, giả mạo chữ ký của bố mẹ và sổ liên lạc, giấy xin phép, ...

Những học sinh cá biệt có tính giảm sút phổ biến trong tất cả các lĩnh vực, trừ những lĩnh vực gắn liền với những nhu cầu trái với xã hội, trái với đạo đức. Một học sinh hay ngủ gật, lười chép bài, học bài nhưng lại tỏ ra rất khéo léo, nhanh trí trong việc giở những trò tinh nghịch với thầy cô, bè bạn. Những hs này hay xem thường, trêu ngươi, khiêu khích trước các thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè để nhằm thỏa mãn những nhu cầu tinh nghịch được xếp sẵn trong đầu óc. Chúng thường đánh mất lòng tự trọng, xấu hổ và trở nên chai lì khác thường. Tùy theo đối tượng tiếp xúc mà chúng có những thái độ, phản ứng một cách gay gắt, thô bạo.

Những HSCB thường hay vi phạm nội quy, kỷ luật nhưng chúng không dễ dàng nhận ngay mà phải nhiều lần vặn hỏi với đầy đủ những lí lẽ chứng cứ thì chúng mới chấp nhận. Chúng cho việc nói dối, giả tạo là chuyện bình thường. Ở những HSCB uy tín của cha mẹ, thầy cô bị thay thế bằng uy tín của những kẻ cầm đầu, những kẻ côn đồ, hung hãn, liều lĩnh, những "đại ca", ... chính điều này các em HSCB dễ dàng rơi vào những cạm bẫy, sai khiến, xúi giục của các "đàn anh". Và con đường dẫn đến bỏ học, tụ tập băng nhóm, cờ

bạc, trấn lột, trộm cắp, tổ chức gây gổ đánh nhau, vi phạm pháp luật dẫn đến tù

tội là điều không tránh khỏi. Thực tế các trường đã phát hiện và xử lý những vụ trấn lột, trộm cắp, gây gổ đánh nhau của hs, phần lớn là do sự sai bảo, xúi giục của những kẻ cầm đầu mà chúng thường tôn là "đàn anh".

Một điều dễ nhận thấy ở những HSCB, học sinh bỏ học là cách nói năng, đi đứng, ăn mặc, hành động rất khác thường, luôn tạo sự chú ý đối với người khác.

Có thể nói, những tác hại do các em HSCB, những học sinh bỏ học gây ra là không nhỏ và thậm chí là khá nghiêm trọng. Nó làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung, phong trào thi đua của nhà trường, trật tự trị an xã hội, hạnh phúc gia đình và nghiêm trọng hơn là ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai, cuộc sống của các em sau này.

b.Những nguyên tắc giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt:

Phải đảm bảo sự nhất trí cao về yêu cầu giáo dục đạo đức cho HS cá biệt của những thành viên trong nội bộ nhà trường và sự thống nhất phối hợp giáo dục học sinh cá biệt giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

c. Các phương pháp giáo dục học sinh cá biệt ở trường THPT 1.Phương pháp thuyết phục

Là những phương pháp tác động vào lý trí tình cảm của học sinh để xây dựng những niềm tin đạo đức, gồm các nội dung sau:

- Giảng giải về đạo đức: được tiến hành trong giờ dạy môn giáo dục công dân cũng như trong các giờ học môn khác, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể…
- Nêu gương người tốt, việc tốt bằng nhiều hình thức như: phát động cuộc thi viết về những điển hình tiên tiến học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Bác Hồ, cuộc thi Nét bút tri ân, nói chuyện, kể chuyện, đọc sách báo, mời những người có gương phấn đấu tốt đến nói chuyện, nêu gương tốt của giáo viên và học sinh trong trường…

- Trò chuyện với học sinh hoặc nhóm học sinh để khuyến khích động viên những hành vi cử chỉ đạo đức tốt của các em, khuyên bảo, uốn nắn những mặt chưa tốt.

2.Phương pháp rèn luyện

Là những phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động để rèn luyện cho các em những thói quen đạo đức, thể hiện được nhận thức và tình cảm đạo đức của các em thành hành động thực tế:

- Rèn luyện thói quen đạo đức thông qua các hoạt động cơ bản của nhà trường: dạy học trên lớp, lao động, hoạt động xã hội đoàn thể và sinh hoạt tập thể.

- Rèn luyện đạo đức thông qua các phong trào thi đua trong nhà trường là biện pháp tác động tâm lý rất quan trọng nhằm thúc đẩy các động cơ kích thích bên trong của học sinh, làm cho các em phấn đấu vươn lên trở thành người có đạo đức tốt, vì vậy nhà trường cần tổ chức các phong trào thi đua và động viên học sinh tham gia tốt phong trào này.

- Rèn luyện bằng cách chuyển hướng các hoạt động của học sinh từ hoạt động có hại sang hoạt động có ích, phương pháp này dựa trên đặc tính ham hoạt động của trẻ và được dùng để giáo dục học sinh bỏ một thói hư xấu nào đó bằng cách gây cho học sinh hứng thú với một hoạt động mới bổ ích, lôi kéo các em ra ngoài những tác động có hại.

3.Phương pháp thúc đẩy

Là phương pháp dùng những tác động có tính chất "cưỡng bách đạo đức bên ngoài " để điều chỉnh, khuyến khích những " động cơ kích thích bên trong" của học sinh nhằm xây dựng đạo đức cho học sinh.

- Những nội quy, quy chế trong nhà trường vừa là những yêu cầu với học sinh, vừa là những điều lệnh có tính chất mệnh lệnh đòi hỏi học sinh tuân theo để có những hành vi đúng đắn theo yêu cầu của nhà trường.

- Khen thưởng: là tán thành, coi trọng, khích lệ những cố gắng của học sinh làm cho bản thân học sinh đó vươn lên hơn nữa và động viên khuyến khích các em khác noi theo.

- Xử phạt : là phê phán những khiếm khuyết của học sinh, là tác động có tính chất cưỡng bách đến danh dự lòng tự trọng của cá nhân học sinh để răn đe những hành vi thiếu đạo đức và ngăn ngừa sự tái phạm của học sinh đó và những học sinh khác. Do đó phải thận trọng và đúng mực, không được lạm dụng phương pháp này. Khi xử phạt cần phải làm cho học sinh thấy rõ sai lầm, khuyết điểm, thấy hối hận và đặc biệt sau đó phải theo dõi, giúp đỡ, động viên học sinh sửa chữa khuyết điểm, cần phải tỏ rõ thái độ nghiêm khắc nhưng không có lời nói, cử chỉ thô bạo đánh đập, xỉ nhục hoặc các nhục hình xúc phạm đến thân thể học sinh.

_____-__-

Chơơng II

Thực trạng công tác giáo dục sinh cá biệt ở trơờng THPT Hồng Bàng, H.Xuân lôc, T.Đồng Nai

I. Thực trạng công tác giáo dục sinh cá biệt năm học 2010 - 2011

1.Những quy trình GD đã vận dụng trong năm học

a. Các hoạt động ngoại khóa

Trường đã tổ chức cho học sinh tham gia tích cực các hoạt động giáo dục theo quy định của năm học 2010-2011 do Sở giáo dục và đào tạo Đồng Nai đã triển khai cụ thể như sau:

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ hàng tuần phát động các phong trào thi đua có liên quan đến các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường, nêu gương người tốt việc tốt, vượt khó học giỏi…..

- Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các sinh hoạt khác nhằm giáo dục HS như các kỹ năng sinh hoạt tập thể, tổ chức các trò chơi dân gian, giáo dục sức khỏe sinh sản,… để học sinh rèn luyện trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt.

b. Các hoạt động giáo dục lao động, hướng nghiệp

- Giáo dục lao động: trường tổ chức cho học sinh lao động: thu dọn vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan sư phạm. Thông qua các buổi lao động giáo dục cho học sinh tinh thần kỷ luật, biết thương yêu và kính trọng người lao động.

- Giáo dục thẩm mỹ : Thông qua việc lồng ghép vào các môn học, sinh hoạt Đoàn TNCS HCM để giáo dục cho các em biết cảm nhận được cái đẹp chân chính.

c. Chú trọng đến hoạt động của giáo viên chủ nhiệm

 Công tác giáo viên chủ nhiệm đối với công tác giáo dục hs cá biệt trong nhà trường:

Giáo viên chủ nhiệm là lực lượng chính là nhân tố quyết định chất lượng trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh. Cũng là người quán xuyến nắm chắc các đối tượng học sinh cá biệt và mọi hoạt động của hs lớp học, là người triển khai thực hiện mọi hoạt động của nhà trường đến từng lớp, từng học sinh. Chính vì vậy, mà vào mỗi đầu năm học Ban giám hiệu trường cân nhắc, định hướng cẩn thận việc phân công những giáo viên làm công tác chủ nhiệm theo những tiêu chí phù hợp với hoàn cảnh của từng GV:

 Ưu điểm :

- Trong năm học giáo viên chủ nhiệm thực hiện đầy đủ các loại sổ sách, có lên kế hoạch hoạt động cụ thể hàng tuần, tháng, năm .

- Kết hợp được nhiều hoạt động, đoàn thể trong công tác giáo dục đạo đức học sinh cá biệt.

- Học sinh cá biệt vi phạm đạo đức nghiêm trọng giảm.

 Tồn tại:

- Còn một vài giáo viên chủ nhiệm chưa có tâm huyết với công tác này, tác dụng giáo dục chưa cao, trong lớp vẫn còn học sinh chưa tiến bộ chưa tích cực rèn luyện đạo đức.
- Có một số học sinh rất ngoan, lễ phép với thầy cô, học giỏi nhưng lại vi phạm bị các hs khác lôi kéo vi phạm nội quy của nhà trường.
- Một bộ phận GV chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của một GVCN. Chưa thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với Cha mẹ học sinh.

 Nguyên nhân:

- Một số học sinh có đạo đức yếu kém nhưng vì kinh tế gia đình quá khó khăn nên CMHS chưa quan tâm đến việc học hành của con em. Nhà ở của hs khá xa, đường vắng khó đi lại nên Giáo viên chủ nhiệm không thể đến được gia đình để phối hợp giáo dục.
- Công tác chủ nhiệm là một công tác phức hợp, khó khăn, đòi hỏi giáo viên phải đầu tư công sức nhiều cho công tác này mới có kết quả khả quan, nhưng thực tế giáo viên chủ nhiệm còn phải lo cho công tác chuyên môn – đời sống riêng.
- Nhân dân sống trên địa bàn của trường kinh tế gia đình khó khăn, đa số người dân sống bằng nghề lao động chân tay, do đó học sinh ngoài việc học tập còn phải phụ giúp cha mẹ làm nương rẫy để nuôi sống gia đình.

d. Sự tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt của các giáo viên bộ môn

Đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường đã quán triệt trong hội đồng giáo viên nhiệm vụ, trách nhiệm giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt là nhiệm vụ của mọi thành viên trong nhà trường, giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt là một quá trình thường xuyên, liên tục, diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi. Một giờ dạy trên lớp không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức khoa học cho học sinh mà

còn giáo dục cho các em những hành vi, cử chỉ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan khoa học. Do vậy Giáo viên bộ môn đã có chú ý liên hệ giáo dục đạo đức học sinh thông qua bài học, tiết học. Thường xuyên nhắc nhở uốn nắn những sai phạm của học sinh cá biệt trong giờ học. Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên quá gò bó, đơn điệu khi gán ghép liên hệ giáo dục đạo đức thông qua bài học nên hiệu quả chưa cao. Một số giáo viên vẫn còn vi phạm nghe điện thoại, làm việc riêng trong khi giảng dạy.

2. *Chất lượng đạo đức nếp sống của học sinh* cá biệt

a.Nhận xét

Kết quả đạt được về phía học sinh cá biệt là phần lớn các em có được những hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức, từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình, yêu thương, tôn trọng con người, mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số bộ phận học sinh chưa ngoan, thường hay vi phạm đạo đức.

c.Những biểu hiện của thực trạng đạo đức cá biệt học sinh

 Tích cực: Đa số học sinh cá biệt đã cố gắng rèn luyện đạo đức tốt, bước đầu biết nghe lời cha mẹ, thầy cô, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của lớp, nội quy của trường, biết sống tốt và sống đẹp.

 Tiêu cực: Một số bộ phận không ít học sinh có biểu hiện chán nản, không thích học, thường xuyên gây mất trật tự trong lớp, nói tục, vô lễ với thầy cô, nói dối thầy cô và bạn bè, giao lưu với đối tượng xấu bên ngoài, uống rượu, đánh nhau có hung khí.

 Nguyên nhân tiêu cực:

- Khách quan:

- Do sự bất ổn của gia đình, cha mẹ đi làm ăn xa các em phải ở với nội, ngoại thiếu sự quan tâm và quản lý các em.

- Cha mẹ giàu có, nuông chiều cho tiền nhiều, thiếu sự kiểm tra và giáo dục.

- Tình hình đời sống nhân dân còn khó khăn, tệ nạn bên ngoài nhà trường nhiều, cha mẹ học sinh chưa ý thức hết vai trò giáo dục của mình.

- Đa số người dân địa phương nghèo phải lao động phổ thông, buôn bán nhỏ để kiếm sống cho cả gia đình.

- Chủ quan:

- Ý thức đạo đức của học sinh chưa cao, kỷ năng vận dụng chuẩn mực đạo đức còn thấp, chưa phân định được ranh giới giữa cái xấu và cái tốt.

- Khả năng tự chủ chưa cao, khi vi phạm đạo đức sửa chữa chậm hoặc không chịu sửa chữa.

Chương III

Một số giải pháp nâng cao chất lượng GD học sinh cá biệt

Căn cứ vào thực trạng, số liệu thu thập được từ công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt của trường THPT Hồng Bàng, qua tiếp cận phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn của bản thân xin trình bày môt số giải pháp giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt THPT trong giai đoạn hiện nay.

* Những nguyên nhân và một vài biện pháp đề xuất nhằm khắc phục hiện tượng HSCB:

Các em ở lứa tuổi này vốn có tính hiếu động, thích khám phá, dễ bị kích động, lôi kéo, thích được tự khẳng định. Một số em do bị ảnh hưởng bởi các phim ảnh bạo lực, thích được làm "người hùng", do vậy gia đình thường xuyên tăng cường giáo dục, định hướng những hành vi chuẩn mực trong quan hệ cư xử, trong nhận thức cho các em nhưng không quá máy móc, áp đặt, thô bạo. Đối tượng HSCB, hs bỏ học, nguyên nhân chủ yếu có tính quyết định là do gia

đình. Nếu gia đình nào tạo ra một bầu không khí phi đạo đức, thiếu lành mạnh

như cha mẹ li hôn, vợ chồng mâu thuẫn nhau, gia đình có người nghiện ngập ma túy, rượu chè, cờ bạc, ...thường đối xử thô bạo đối với các em thì tỉ lệ hs vi phạm nội quy nhà trường, vi phạm đạo đức là rất cao. Một số gia đình phụ huynh chỉ biết nuông chiều, thỏa mãn những tính hiếu kỳ, những ước muốn kỳ quặc của trẻ. Điều này dễ dàng làm nảy sinh ở trẻ tính cách e ngại lao động, ngại tự phục vụ, gặp những khó khăn, trở ngại đơn giản là chúng than vãn, thoái thác. Có thể điều này sẽ làm cho trẻ trở thành những kẻ phung phí tiêu xài quá mức, hoặc trở thành một con người sống ích kỷ đến lạnh lùng.

Hãy tập cho các em có tính tự lập ngay từ nhỏ và biết chịu đựng, biết khắc phục những khó khăn thiếu thốn trong cuộc sống đời thường. Phải để cho các em thấy được sự lao động, vất vả khó nhọc khi làm ra đồng tiền và sử dụng đồng tiền như thế nào cho có hiệu quả.

Một nguyên nhân cơ bản là gia đình thiếu quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các em trong học tập, vui chơi. Có gia đình phó thác hẳn việc giáo dục con cái cho thầy cô giáo, cho nhà trường. Có gia đình thiếu biện pháp giáo dục, thiếu kết hợp với nhà trường, với các lực lượng giáo dục khác. Không ít gia đình chỉ biết làm ăn, đầu tư kinh tế, xem nhẹ việc giáo dục con cái. Nếu có nắm thông tin về con cái thì cũng chung chung, một chiều rất phiến diện.

Thực tế cho thấy, nếu nơi nào có sự phối kết hợp chặt chẽ, thường xuyên có hiệu quả giữa ba lực lượng giáo dục là gia đình – nhà trường – xã hội thì hiện tượng HSCB, việc bỏ học của hs sẽ giảm đi rất nhiều.

Về phía nhà trường, một lực lượng giáo dục rất quan trọng góp phần hình thành nhân cách của hs thì việc phối hợp chặt chẽ với hai lực lượng giáo dục gia đình và xã hội chưa cao, chưa tạo được sự đồng bộ, đồng thuận trong việc giáo dục các em, còn coi nhẹ kỷ cương – tình thương – trách nhiệm.

Người giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm phải nắm thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về học sinh của mình đặc biệt là những HSCB

để đề ra những biện pháp giáo dục thích hợp. Có quá ít thời gian tiếp cận với học sinh của lớp mình cũng là một hạn chế trong việc giáo dục học sinh cá biệt,.

Thực tế trong nhà trường phổ thông hiện nay việc giáo dục HSCB chủ yếu là do giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Có giáo viên tiếp xúc với lớp chủ nhiệm khoảng 8 tiết/tuần nhưng cũng có giáo viên chỉ có tiếp xúc với lớp không quá 3 tiết/tuần. Trong khi công việc của giáo viên chủ nhiệm đâu chỉ có giáo dục HSCB.

Thực tế hiện nay các hoạt động, phong trào trong nhà trường (trừ hoạt động giảng dạy) nhìn chung còn nghèo nàn, chưa phong phú, mang tính hình thức. Các phong trào chưa lôi cuốn, hấp dẫn, chưa huy động đông đảo lực lượng học sinh tham gia. Chính vì vậy nhà trường cần thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục khác bên cạnh hoạt động dạy và học như: đố vui để học, hái hoa kiến thức, các hoạt động văn thể, cắm trại, ngoại khóa chuyên đề, tham quan dã ngoại, ... chính các hoạt động này có tác dụng bổ trợ rất lớn đến hoạt động dạy và học, góp phần thu hút học sinh la cà các hàng quán, các nơi giải trí bi-a, điện tử, ... thực tế những nơi này đang tiềm ẩn khá nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của các em. Điều này đã được các phương tiện thông tin, báo chí, truyền hình đưa tin không ít.

I. Xây dựng môi trợờng trong sáng để giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt

1. Ý nghĩa

Một trong các yếu tố góp phần hết sức quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt là: cảnh quan sư phạm, làm sao để nhà trường thật sự là "nhà trường", tự đúng nghĩa của nó là mang yếu tố giáo dục. Giáo dục nhà trường giữ vai trò chủ đạo vì nó định hướng cho toàn bộ quá trình giáo dục hình thành nhân cách của học sinh, khai thác có chọn lọc những tác động tích cực và ngăn chặn những tác động tiêu cực từ gia đình và xã hội.

2. Nội dung

a. Tổ chức, sắp xếp, tu sửa, trang điểm bộ mặt vật chất, khung cảnh của nhà trường làm sao cho toàn trường đều toát lên ý nghĩa giáo dục đối với học sinh.

b. Tạo nên bầu không khí giáo dục trong toàn trường và ở mỗi lớp học, hình thành nên một phong cách sinh hoạt của nhà trường , biểu hiện như sau:

- Nề nếp tốt: trật tự, vệ sinh, ngăn nắp, nghiêm túc.
- Có dư luận tập thể tốt, ủng hộ cái tốt, cái tiến bộ, phê phán cái sai, cái lạc hậu, có phong trào thi đua sôi nổi đúng thực chất.
- Có quan hệ tốt giữa các thành viên trong trường: giữa thầy với thầy, giữa thầy với trò, giữa học sinh với nhau. Trong các mối quan hệ phải thực sự đúng mực, hài hòa; giáo viên thương yêu tôn trọng học sinh. Học sinh không hỗn xược, không khúm núm sợ sệt, yêu mến và tin tưởng thầy cô. Học sinh đối với nhau thì đoàn kết, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, không thù hằn, bè cánh đánh nhau, không nói tục chửi bậy, không tham gia vào tệ nạn xã hội.
- Phối hợp chặt chẽ với PHHS có kết quả học tập chưa cao để tìm ra biện pháp giúp đỡ động viên các em phấn đấu tốt hơn.
- Phối hợp với PHHS động viên tinh thần cho những em có nhà xa, tạo điều kiện tốt trong học tập cũng như trong việc tham gia phong trào ở trường lớp.
- Đề cử, động viên những em học khá, giỏi giúp đỡ những bạn học còn yếu và trung bình tiến bộ hơn trong học tập bằng cách tổ chức học nhóm, truy bài, giải đáp một số thắc mắc trước khi vào tiết học.
- Trao đổi với giáo viên bộ môn giúp các em còn yếu bộ môn đó cố gắng học tập để tiến bộ hơn

c. Cách làm

1. Đối với Hiệu trưởng

- Phải xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt ngay từ đầu năm học trên cơ sở dựa vào tình hình thực trạng đạo đức của học sinh, tình hình thực tế của địa phương để định ra, nội dung, biện pháp, thời gian, chỉ tiêu cho phù hợp.

- Phải thường xuyên nắm tình hình tư tưởng đạo đức của học sinh cá biệt một cách cụ thể bao gồm tình hình có tính chất thường xuyên, lâu dài, phổ biến và những tình hình có tính chất thời sự, cá biệt có thể ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đối với học sinh.

- Thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, đầu tư ngân sách để cải tạo cảnh quang sư phạm: trồng cây xanh, hoa kiểng, trang trí các khẩu hiệu, nội quy của từng phòng học và trong khu vực trường, xây dựng cổng rào an toàn cho học sinh.

- Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh trường lớp, trồng cây xanh… thông qua buổi lao động cần giáo dục đầy đủ mục đích, ý nghĩa công việc cho học sinh, phải có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị lớp, quy định rõ thời gian và kết quả phải đạt được, phải có kỷ luật, trật tự, không khí tươi vui, biểu dương kịp thời những học sinh tốt, tập thể lớp tốt.

- Tổ chức họp tham khảo ý kiến hội đồng giáo viên để đưa ra những quy định cụ thể về nội quy nhà trường, nhiệm vụ của học sinh, dựa trên cơ sở điều lệ trường trung học cơ sở của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2007.

- Kết hợp với chính quyền địa phương giải tỏa các hàng quán trước cổng trường, các điểm vui chơi giải trí và truy cập internet xung quanh trường theo đúng quy định của ngành chức năng.

- Tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, liên tục, bảo đảm tính công bằng, trung thực, phù hợp với năng lực và nhu cầu của các em.

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng lớp thành những tập thể vững mạnh, có lực lượng cốt cán làm nòng cốt, làm hạt nhân cơ bản của lớp, là trợ thủ đắc lực cho giáo viên chủ nhiệm.

2. Đối với giáo viên

- Phải gương mẫu về mọi mặt, đoàn kết, nhất trí thành một khối thống nhất có tác dụng giáo dục mạnh mẽ đối với học sinh cá biệt.
- Phải không ngừng tự hoàn thiện nhân cách của mình, phải thương yêu, tôn trọng, tin tưởng học sinh, có ý thức trách nhiệm về mọi hành vi ngôn ngữ, cử chỉ của mình đối với học sinh cá biệt, đồng nghiệp, bản thân phải là tấm gương cho học sinh noi theo.

3. *Đối với Đoàn trường*:

- Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức tốt phong trào thi đua học tập, rèn luyện.
- Tổ chức sinh hoạt Đoàn tạo sân chơi lành mạnh cho các em cá biệt.
- Giáo dục tinh thần yêu nước cho các em thông qua việc sưu tầm các tác phẩm truyền thống, viết về những điển hình tiên tiến học tập và làm theo tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tham gia cuộc thi Nét bút tri ân,…

II. Nâng cao chất lợợng giảng dạy bộ môn GDCD ở trợờng THPT

1. Ý nghĩa

Môn GDCD có vai trò, vị trí rất quan trọng trong giáo dục nhân cách học sinh cá biệt, đặc biệt trong việc xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân cho học sinh THPT, vì thông qua các bài học người giáo viên sẽ trang bị, hình thành cho học sinh những phẩm chất, những chuẩn mực, hành vi đạo đức cần thiết trong cuộc sống một cách có hệ thống, đúng phương pháp, đúng quy trình. Trong thực tế hiện nay của trường môn GDCD chưa được xem trọng, chưa có vị trí vai trò xứng đáng cần phải có trong nhà trường. Việc đưa ra những biện pháp để nâng cao vai trò, vị trí và chất lượng giảng dạy môn GDCD ở trường THPT Hồng Bàng là một việc làm có ý nghĩa đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt.

2. *Nội dung*:

2.1. Làm cho Cha mẹ học sinh, cán bộ giáo viên của trường nhận thức một cách đầy đủ về tầm quan trọng của môn GDCD đối với công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt trong giai đoạn hiện nay, để từ đó họ có sự thay đổi nhận thức và có những hành động tích cực đối với việc dạy và học môn GDCD.

2.2. Giáo viên là lực lượng quyết định việc nâng cao chất lượng giáo dục, do đó giáo viên nhất là giáo viên dạy GDCD phải được đào tạo chính quy đúng chuyên ngành giảng dạy, phải thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phải có nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của môn GDCD, phải xác định được trách nhiệm của bản thân, chú trọng đầu tư cho giảng dạy .

2.3. Ban giám hiệu, giáo viên dạy môn GDCD cần quán triệt mục tiêu môn học trong quá trình dạy học. Phải nắm rõ cái đích cuối cùng cần đạt được trong dạy học GDCD là hành động phù hợp với các các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Nếu học sinh cá biệt không có chuyển biến trong hành động thì việc dạy học không đạt hiệu quả.

2.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá môn GDCD là biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt.

- Yêu cầu khi kiểm tra đánh giá phải coi trọng đánh giá cả nhận thức và đánh giá thái độ hành vi của học sinh cá biệt trước những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.
- Kiểm tra đánh giá phải chú trọng đến kiểm tra thái độ, tình cảm, các kỹ năng nhận xét đánh giá, phân biệt đúng sai, khả năng vận dụng và thực hành trong cuộc sống.
- Qua việc kiểm tra đánh giá phải giúp đỡ học sinh thấy rõ được năng lực học tập môn học của bản thân, động viên khuyến khích học sinh học tập môn học và giúp giáo viên thấy rõ năng lực học tập của từng học sinh cá biệt để điều chỉnh việc dạy cho phù hợp.

3. Cách làm

3.1. *Đối với hiệu trưởng:*

- Tham mưu với cấp trên tổ chức **chuyên đề** về giáo dục đạo đức học sinh cá biệt cho cán bộ, đảng viên và giáo viên, thông qua đó quán triệt nhận thức nâng cao vai trò vị trí của bộ môn GDCD trong nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức họp hội đồng sư phạm triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình môn GDCD.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án, dự giờ các tiết lên lớp của giáo viên dạy môn GDCD.

- Đầu tư mua sắm sách, báo, tài liệu, trang bị tủ sách pháp luật, tạo điều kiện tốt cho giáo viên tham khảo và cập nhật kiến thức phục vụ giảng dạy bộ môn GDCD.

III. Đổi mới công tác chủ nhiệm lớp là giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt

1. Ý nghĩa

GVCN có vai trò rất to lớn trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt, vì GVCN là người quản lý toàn diện học sinh của lớp được phụ trách, là cầu nối giữa Ban giám hiệu với các tổ chức trong nhà trường, các giáo viên bộ môn với tập thể lớp, là người cố vấn tổ chức các hoạt động tự quản của lớp, đồng thời là người đứng ra phối hợp các lực lượng xã hội nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của trường.

Xuất phát từ thực trạng công tác chủ nhiệm của trường, việc đưa ra các biện pháp giúp GVCN định hướng đổi mới công tác chủ nhiệm cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mang ý nghĩa quan trọng đối với công tác giáo dục đạo đức học sinh cá biệt trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Tìm hiểu đặc điểm tình hình lớp, tình hình học sinh cá biệt là góp phần cho công tác chủ nhiệm đạt kết quả cao

Do tính đặc thù của một địa bàn, trường có rất nhiều học sinh cá biệt có mối quan hệ gia đình rất đa dạng và phức tạp, việc tìm hiểu điểm tình hình lớp,

tình hình học sinh giúp cho GVCN thuận lợi trong quản lý, giáo dục học sinh cá biệt.

Đầu năm học GVCN phải có những thông tin khái quát về gia đình học sinh cá biệt như: nơi ở, hoàn cảnh sống, lối sống, hoàn cảnh kinh tế gia đình, giáo dục của gia đình, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái, quan hệ của gia đình láng giềng. Việc tìm hiểu này sẽ giúp GVCN kết hợp tốt với gia đình trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt.

- Đầu năm học GVCN phải nắm được đặc điểm học sinh cá biệt về: sức khỏe, đạo đức, năng lực học tập, động cơ học tập, quan hệ của học sinh với cha mẹ, Ông bà, anh chị em trong gia đình, ở trường với thầy cô và ngoài xã hội, cộng đồng. Việc tìm hiểu học sinh cá biệt về mọi mặt là rất cần thiết nhưng GVCN phải thấy được nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

- GVCN phải tìm hiểu cơ cấu, lứa tuổi, năng lực học tập, hoạt động, mối quan hệ giữa học sinh với học sinh cá biệt, học sinh với giáo viên, sự đoàn kết của lớp mình chủ nhiệm.

2.2. Nắm vững đường lối quan điểm của Đảng về công tác giáo dục, mục tiêu giáo dục, mục tiêu cấp học, lớp học kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học của học kỳ, năm học đối với hs cá biệt.

- Để vận dụng tốt vào công tác chủ nhiệm của mình, GVCN phải nắm vững mục tiêu giáo dục, mục tiêu cấp học, lớp học, kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học của học kỳ, năm học.

- Để cho học sinh cá biệt chủ động hòa nhập, thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ của lớp trong phong trào chung, GVCN phải nắm vững kế hoạch, nội dung và cách thực hiện của trường trong tuần, tháng học kỳ và cả năm học.

- Phải nắm vững tri thức lý luận giáo dục, có nghệ thuật sư phạm, xây dựng và phối hợp tốt các mối quan hệ trong nhà trường và địa phương.

2.3. Tìm hiểu tiềm năng của cộng đồng, địa phương, xã hội, theo dõi thời sự trong nước và quốc tế để vận dụng những hiểu biết đó vào công tác chủ nhiệm

- Để liên kết và phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường, đại diện là GVCN với địa phương trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.
- GVCN cần phải nắm được tình hình thời sự, khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội để bổ sung kiến thực của mình thêm phong phú.

2.4. Cộng tác chặt chẽ với CMHS, chủ động phối hợp với giáo viên bộ môn, đoàn TNCS HCM, quản sinh, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giáo dục đạo đức học sinh cá biệt.

2.5. Xây dựng những truyền thống tốt đẹp của lớp

- Các hoạt động của lớp sẽ trở thành truyền thống nếu nó được lập đi lập lại và trở thành thói quen.
- Phải trân trọng truyền thống sẵn có của lớp, tiếp tục xây dựng truyền thống mới cho lớp trong điền kiện cụ thể.

IV. Tích cực tham gia vào công tác đánh giá xếp loại hạnh kiểm, xét thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh với tư cách là người bảo vệ quyền lợi chính đáng cho học sinh.

a. Cách làm

1. Đối Hiệu trưởng

- Cần thực hiện tốt việc phân công giáo viên chủ nhiệm, lựa chọn những người có phẩm chất và năng lực tốt.
- Tạo mọi điền kiện, đôn đốc, giúp đỡ GVCN làm tốt những nhiệm vụ, quyền lợi của GVCN.
- Có kế hoạch cụ thể về công tác chủ nhiệm, có chỉ tiêu rèn luyện phấn đấu phù hợp với thực trạng của trường.

- Thường xuyên thu nhận thông tin về tình hình diễn biến đạo đức của học sinh cá biệt do GVCN cung cấp, có biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn những tình huống xấu xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra số sách của giáo viên chủ nhiệm, dự các tiết sinh hoạt lớp của GVCN.

- Tham mưu với các cấp giải quyết các vấn đề an ninh trật tự có liên quan đến học sinh cá biệt của trường.

- Khen thưởng và xử lý kịp thời đúng người, đúng trường hợp.

2. Đối với GVCN

- Nghiên cứu lý lịch, hồ sơ học sinh cá biệt: (học bạ, hoàn cảnh gia đình….)

- Trao đổi với học sinh cá biệt để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng xu hướng sở thích của học sinh.

- Trao đổi với giáo viên bộ môn, về tình hình của lớp.

- Trao đổi với ban giám hiệu, Đoàn trường, Cha mẹ học sinh để có thêm những thông tin về đối tượng hs cá biệt mà GVCN cần tìm hiểu.

- Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách theo quy định, báo cáo trung thực, kịp thời cho ban giám hiệu về tình hình đạo đức của học sinh cá biệt.

- Một năm học GVCN đến nhà học sinh cá biệt ít nhất hai lần để nắm thông tin, thuyết phục cha mẹ học sinh tham gia họp đầy đủ.

- Hàng tháng chuyển sổ liên lạc, báo cho bộ phận gửi tin nhắn đến gia đình học sinh cá biệt đúng thời gian quy định, xử lý thông tin phản hồi kịp thời, có hiệu quả

- Khi có tình huống đột xuất xảy ra, phải xử lý khéo léo, liên hệ với Cha mẹ học sinh cá biệt để giải quyết mau lẹ, có hiệu quả.

- GVCN phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, trao dồi đạo đức nhà giáo để xứng đáng là tấm gương tốt cho học sinh noi theo.

- Công tác duy trì sĩ số được xem là một tiêu chí để xếp loại GVCN giỏi.

3. Đối với GVBM, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- Tích cực hỗ trợ GVCN trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt, phản ánh kịp thời với GVCN về tình hình học sinh của lớp.
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc đánh giá xếp loại Hạnh kiểm, xét kỷ luật học sinh.

Tóm lại : Nghiên cứu, tìm giải pháp khả thi về giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt bậc THPT sẽ giúp cho đội ngũ giáo viên và CBQL trường học xác định đúng tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức học sinh cá biệt để có kế hoạch hoàn chỉnh, có sự quan tâm đúng mức trong việc giáo dục học sinh cá biệt, từ đó giúp cho tập thể sư phạm của trường thấy được nhiệm vụ quan trọng này để ngoài việc dạy chữ cho tốt còn phải lưu tâm, hết lòng giáo dục các em phát triển toàn diện cả tài lẫn đức. Chú trọng về đức: "Tiên học lễ, hậu học văn "

Những vấn đề cơ bản về giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt đã được thể hiện qua hai con đường cơ bản:

- Con đường dạy học các môn học trong cụ thể là môn giáo dục công dân. Lồng ghép các môn học khác.
- Con đường hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

C. PHẦN KẾT LUẬN

Trước thực trạng đạo đức của học sinh trường THPT có chiều hướng gia tăng nghiêm trọng, việc tìm ra giải pháp giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt có hiệu quả có chất lượng là đòi hỏi cấp bách của gia đình, nhà trường và xã hội nhằm giáo dục những chuẩn mực cơ bản về đạo đức chân chính về truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam từ xưa cho đến ngày nay. Nhất là trong giai đoạn hiện nay: thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế tri thức.

Thực tế cho thấy, nếu các em chủ động tìm đến các hoạt động của nhà trường với thầy cô giáo thì hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn việc thầy cô giáo chủ động tìm đến các em. Góp phần giáo dục HSCB và làm giảm nguy cơ học sinh bỏ học là một công việc khó khăn, phức tạp, hết sức nhạy cảm, đòi hỏi sự kiên trì, lòng nhiệt tình, một trách nhiệm cao, một tình thương chân thành và cần thiết có một sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có hiệu quả từ các lực lượng giáo dục nhất là vai trò của gia đình.

Tránh đối xử thô bạo, trách móc các em, hãy tôn trọng nhân cách các em. Thầy cô, bè bạn hãy gần gũi, cảm thông, độ lượng, chia sẻ, tạo điều kiện và cơ hội để các em sửa chữa những lỗi lầm, khuyết điểm hoặc phát huy những tài năng, sáng tạo (nếu có). Chúng ta hãy giúp các em lấy lại lòng tin, lòng tự trọng. Đừng bao giờ để các em đánh mất niềm tin ở chính bản thân mình. Bởi vì đánh mất niềm tin ở chính bản thân mình thì các em sẽ mất tất cả. Hãy đến với các em bằng tình thương, sự đồng cảm hơn là một người giáo dục.

Những vấn đề tôi vừa trình bày đã và đang là một trong những bức xúc lớn, được sự đồng thuận của đông đảo các cán bộ quản lý giáo dục, các thầy cô giáo. Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm cùng chia sẻ của đông đảo các bạn đồng nghiệp.

Tuy nhiên do thời gian nghiên cứu ngắn, phạm vi nghiên cứu chỉ là một trường THPT nên có nhiều vấn đề chưa được nhìn nhận một cách toàn diện. Một số phân tích có thể phiến diện không bao quát toàn cục của vấn đề, các giải pháp đưa ra chưa thể vận dụng hoàn hảo được trong các trường THPT hiện nay, nhưng tôi tin rằng ít nhiều đề tài cũng giúp cho các nhà QLGD thấy được thực trạng của đạo đức học sinh cá biệt hiện nay, để định hướng lại một số việc cần phải làm trong thời gian sắp tới nhằm góp phần thành công vào công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Công Liêm – Nguyễn Đức Vũ – Phơơng pháp nghiên cứu khoa học giáo dục – nhà xuất bản ĐH Sơ phạm – 2004.

2. Gs-Ts. Nguyễn Quang Uẩn – Ts Nguyễn Văn Lũy – Ts Đinh Văn Vang – Tâm lý học đại cơơng – NXB ĐHSP – 2003.

3. Tạp chí thế gời trong ta – năm 2010 – Hội khoa học tâm lý Việt Nam.

4. Gi¸o dôc häc - Tr•êng §¹i häc s• ph¹m HuÕ - 2004.

5.Gi¸o tr×nh: Gi¸o dôc t©m lý løa tuæi – Tr•êng §¹i häc s• ph¹m I Hµ Néi - 1998.

6. Giáo trình giáo dục học đại cơơng – NXB Giáo Dục.

7. Một số vấn đề sáng kiến kinh nghiệm và cách viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục – Ths. Bùi Quý Khiêm.

PHỤ LỤC

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH CÁ BIỆT Ở TRƠỜNG THPT

A. PHẦN MỞ ĐẦU tr 3

I. Lý do chọn đề tài tr 3

II. Mục đích của đề tài: tr 4

1. Giới hạn của đề tài tr 5

2. Vận dụng các phơơng pháp nghiên cứu vào đề tài tr 5

B. PHẦN NỘI DUNG tr 6

- Chơơng I tr 6

- Cơ sở lý luận khoa học tr 6

1. Phương pháp thuyết phục tr 7

2.*Phương pháp rèn luyện* tr 8

3.*Phương pháp thúc đẩy* tr 8

- Chơơng II: Thực trạng công tác giáo dục sinh cá biệt ở trơờng THPT Hồng Bàng, H.Xuân lôc, T.Đồng Nai tr 9

I. Thực trạng công tác giáo dục sinh cá biệt năm học 2010 – 2011 tr 9

1.*Những quy trình GD đã vận dụng trong năm học* tr 9

2. *Chất lượng đạo đức nếp sống của học sinh* cá biệt tr 12

Chơơng III: Một số giải pháp nâng cao chất lơợng GD học sinh cá biệt tr 13

I. Xây dựng môi trơờng trong sáng để giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt tr 15

II. Nâng cao chất lơợng giảng dạy bộ môn GDCD ở trơờng THPT tr 18

III. Đổi mới công tác chủ nhiệm lớp là giải pháp nâng cao chất lơợng giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt tr 19

C. PHẦN KẾT LUẬN tr 24